

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 07 tháng 5 năm 2024 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 27/2024/TLST-DS ngày 10 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: **Ngân hàng T3**

Địa chỉ: Tòa nhà L, số B T, quận H, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T – Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP T3.

Đại diện theo ủy quyền: Bà Lưu Bích T1 – Giám đốc Ngân hàng TMCP T3 – Chi nhánh C.

Người được ủy quyền lại: Bà Đoàn Phương D – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP T3 – Chi nhánh C.

Địa chỉ: Số D K, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng.

- Bị đơn: Lương Toàn Nghĩa

Địa chỉ: Tổ 01, phường Đề Thám, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về số tiền thanh toán:* Tổng số tiền bà Hà Thị M (đã chết) và ông Lương Toàn N còn nợ Ngân hàng TMCP T3 là 51.592.286 (Bằng chữ: Năm mươi một triệu năm trăm chín mươi hai nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng), theo hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp tài sản kiêm khế ước nhận nợ số HD0718121902250 ngày 18/12/2019 và hợp đồng tín dụng kiêm hợp đồng thế chấp tài sản kiêm khế ước nhận nợ HD0321051902250 ngày 21/05/2016. Trong đó: Nợ gốc là 51.592.286 đồng (Phía nguyên đơn không yêu cầu tính lãi đối với số tiền còn nợ).

- Về nghĩa vụ thanh toán (trả nợ):

Đến ngày 15/7/2024 ông Lương Toàn N có trách nhiệm thanh toán hết toàn bộ số tiền vay 51.592.286 đồng (Bằng chữ: Năm mươi một triệu năm trăm chín mươi hai nghìn hai trăm tám mươi sáu đồng) cho phía nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T3.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu của nguyên đơn do nguyên đơn rút yêu cầu xử lý tài sản là di sản của bà Hà Thị M; mọi nguồn thu nhập và tài sản có liên quan của ông Lương Toàn N: Bất động sản tại số nhà C, ngách E, ngõ A, tổ A, phường Đ, thành phố C, tỉnh Cao Bằng trong trường hợp ông Lương T2 nghĩa không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ trả nợ sau khi quyết định, bản án của Tòa án có hiệu lực.

- Về án phí: Do các bên đương sự tự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án nên chỉ phải chịu 50% mức án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch các bên đương sự phải chịu là:

+ Nguyên đơn Ngân hàng thương mại cổ phần T3 phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 645.000,đ (Sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm là 1.290.000 đ (Một triệu hai trăm chín mươi nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0000971 ngày 04/4/2024 tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố Cao Bằng, Cao Bằng. Xác nhận nguyên đơn Ngân hàng thương

mại cổ phần T3 đã nộp đủ án phí và được hoàn lại số tiền là 645.000,đ (Sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

+ Bị đơn ông Lương Toàn N phải chịu số tiền án phí dân sự sơ thẩm là 645.000,đ (Sáu trăm bốn mươi lăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP Cao Bằng;
- CC THADS TP Cao Bằng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Lý Xuân Huy